

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hiền;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp PT, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Quang V, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp P, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị G trình bày:*

Chị và anh V tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, thông qua người làm mai, có thời gian tìm hiểu 01 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2010. Hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 26-4-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình anh V ở ấp P, xã PN, huyện C. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Sau đó, anh V ghen tuông vô cớ, muốn quản thúc chị, không cho chị có mối quan hệ bạn bè gì với ai khác, chị cảm thấy cuộc sống mất

tự do. Ngoài ra, vợ chồng mâu thuẫn cũng từ việc anh V nhu nhược, cha mẹ anh V chia tài sản cho các anh chị nhưng không chia cho anh V nhưng anh V cũng không có tiếng nói. Anh chị ba anh V về ở chung nhưng anh V phải lo sửa nhà dù khi đó không ở cùng. Do mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm đó cha mẹ hai bên bị bệnh nên chị về nhà cha mẹ ruột ở Vĩnh Long để sống và tiện chăm sóc cha mẹ từ năm 2016 và sống luôn đến nay. Anh V thì đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, anh V vẫn về thăm chị và con bình thường mỗi tháng, có gửi tiền về cho chị và con, chị là người giữ thẻ ATM của anh V nhưng chị không sử dụng. Không phải anh V không cho chị sử dụng mà vì chị không muốn dùng đến tiền của anh V. Hiện nay chị không còn thương anh V nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 20-02-2019 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, anh Nguyễn Xuân Quang V trình bày:* Anh thống nhất với chị G về thời điểm kết hôn, con chung. Anh và chị G có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm thì mới tổ chức đám cưới. Anh thừa nhận mỗi lúc nhậu say anh có gọi điện thoại giống như quản lý chị G như chị G nêu nhưng không đến nỗi mất tự do. Có vấn đề gì không hài lòng, lúc tỉnh thì anh có thể nhận được nhưng khi có uống rượu thì không kiềm chế được nên có cự cãi với vợ, nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. Còn về phần gia đình, anh cũng có phần nhu nhược nhưng do vấn đề tế nhị trong gia đình, cha mẹ cho tài sản cho ai là quyền của cha mẹ, anh chị làm ăn thất bại về ở nhờ và khi sửa nhà các anh chị em cũng có phụ, anh sẽ sửa đổi về phần này. Nay anh còn thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nuôi con, trường hợp phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Quang V và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng. Phía anh V thì cho rằng còn thương vợ con, hứa sẽ thay đổi tính tình để vợ chồng hòa hợp, xin có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp phải ly hôn, anh V đồng ý giao cháu T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng theo khả năng của mình. Hai bên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Xuân Quang V tranh chấp về ly hôn, nuôi con; anh V cư trú tại ấp P, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Xuân Quang V là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 26-4-2010. Theo lời trình bày của chị G, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh V ghen tuông vô cớ, muốn quản thúc chị làm cho chị mất tự do, anh V còn nhu nhược với gia đình bên anh làm thiệt thòi đến quyền lợi của anh V trong việc phân chia tài sản của cha mẹ để lại. Phía anh V thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng hòa thuận.

Qua ý kiến trình bày của chị G, anh V, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, chị G nêu lý do để yêu cầu ly hôn là do anh V khi làm ăn việc gì cũng không hỏi ý kiến của chị và anh V vì quá ghen tuông nên quản lý chị quá mức, các lý do khác không phải là nguyên nhân dẫn đến ly hôn. Tuy nhiên, xét các mâu thuẫn mà chị G nêu là những mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống vợ chồng và các mâu thuẫn này chưa làm ảnh hưởng trầm trọng đến đời sống vợ chồng. Điều đó được thể hiện qua việc chị G thừa nhận anh V vẫn còn quan tâm đến vợ con, mỗi tháng anh V có về thăm chị và con, tiền bạc anh V làm ra đều do chị quản lý, mỗi lần anh V về vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Mặt khác, tại phiên tòa anh V hứa sẽ thay đổi tính tình, quan tâm hơn đến vợ con, thời gian qua anh chưa nhận ra khuyết điểm vì thấy mâu thuẫn không lớn, không nghĩ chị G sẽ ly hôn. Vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho anh V một thời gian để thay đổi, cũng như để con chung là cháu Nguyễn Thiên T không phải thiếu đi tình cảm của cha.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị G là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân Quang V.

Chị Nguyễn Thị G được quyền khởi kiện lại sau 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001\*\*6 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**